

Land&Life

VOL.21 | BÌNH THUẬN | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
PRACTICE & POLICY KNOWLEDGE



BÌNH THUẬN (2021-2025)

Bản đồ hành chính huyện/thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 -2025

21

NOV - 2021

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Ở số tạp chí trước, chúng ta đã cùng đi khám phá Bình Phước với những mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới. Tiếp nối nội dung trên, Land&Life Vol.21 là hành trình đi tìm hiểu về Bình Thuận - một tỉnh thành thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ của Việt Nam.

Tỉnh Bình Thuận nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trong giai đoạn 2016-2020, Bình Thuận đã triển khai thực hiện có hiệu quả đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế. Cơ cấu nền kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ, tập trung vào các thế mạnh vốn có của địa phương. Công nghiệp sản xuất, phân phối điện và du lịch là trở thành “điểm sáng” trong nền kinh tế của Bình Thuận, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển.

Trước khi xuất hiện dịch bệnh, ngành "công nghiệp không khói" được chú trọng phát triển theo đúng định hướng của Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIII nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra, tăng trưởng ổn định và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Thế nhưng dịch Covid - 19 bất ngờ bùng phát vào đầu năm 2020 với những diễn biến phức tạp, nhiều địa phương phải áp dụng biện pháp giãn cách xã hội. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành kinh tế này và mục tiêu đề ra của nhiệm kỳ - đưa nền kinh tế du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Bình Thuận.

Năm 2021, Bình Thuận nỗ lực và quyết tâm vượt khó khăn trước đại dịch, kiên trì thực hiện “mục tiêu kép” “vừa phát triển kinh tế, vừa chống dịch”. Tính đến tháng 11/2021, đối tượng đã tiêm Vaccine trên địa bàn tỉnh mũi 1 chiếm 93,4% (dân số trên 18 tuổi), mũi 2 chiếm 36% (dân số trên 18 tuổi), tạo tiền đề khôi phục kinh tế và hoàn thành mục tiêu đưa Bình Thuận phát triển nhanh và bền vững về kinh tế biển, năng lượng và du lịch theo định hướng nhiệm kỳ mới 2020-2025.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung của Vol.21 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

iirr.vn@gmail.com ✉

KT FL, Sky City Towers 📍

+84 2437767065 📞

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương



BAN BIÊN TẬP

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Nguyễn Nguyễn Quang Trung

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

*Hai
Phạm Hoàng Hai*

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng



06

Tỉnh Bình Thuận



18

TX. La Gi



12

TP. Phan Thiết



20

Tuy Phong



24

Bắc Bình



26

Hàm Thuận Bắc



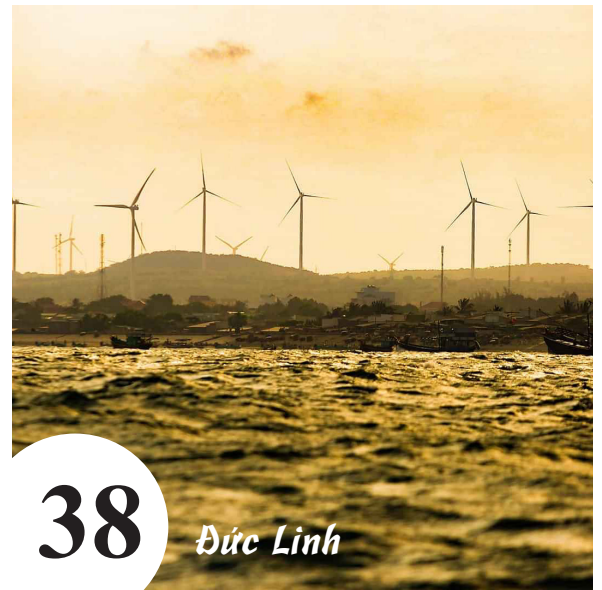
30

Hàm Thuận Nam



34

Tành Linh



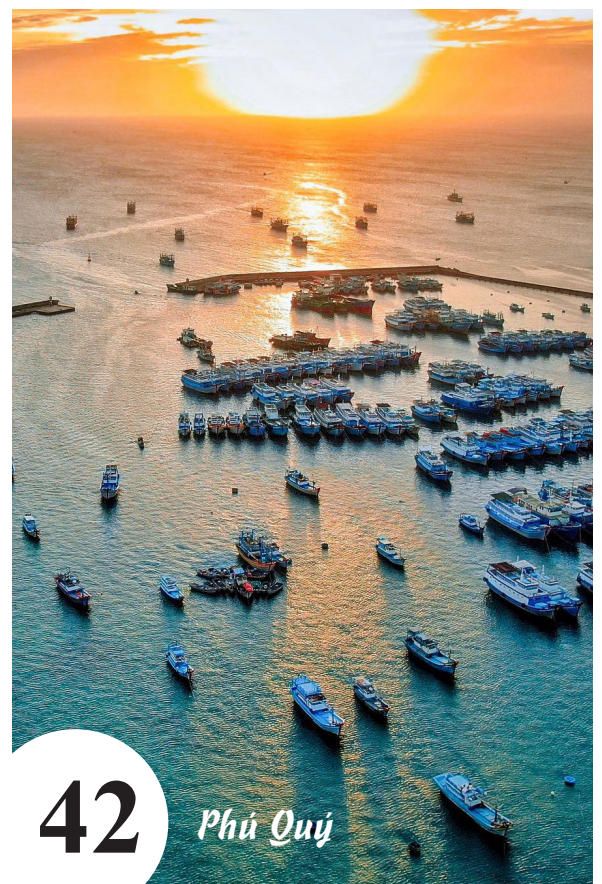
38

Đức Linh



40

Hàm Tân



42

Phù Quý

BÌNH THUẬN

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH THUẬN



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Bình Thuận có tọa độ địa lý từ 10°33'42" đến 11°33'18" vĩ độ Bắc, từ 107°23'41" đến 108°52'18" kinh độ Đông.

Phía Bắc của tỉnh Bình Thuận giáp với tỉnh Lâm Đồng.

Phía Đông Bắc giáp tỉnh Ninh Thuận.

Phía Tây giáp tỉnh Đồng Nai.

Phía Tây Nam giáp Bà Rịa-Vũng Tàu.

Phía Đông và Nam giáp Biển Đông với đường bờ biển dài 192 km.





ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Bình Thuận có 10 ĐVHC cấp huyện, gồm: thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi và 08 huyện (Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Tánh Linh, Đức Linh, Hàm Tân, Phú Quý). Trong đó có với 124 ĐVHC cấp xã, gồm có 12 thị trấn, 19 phường và 93 xã.

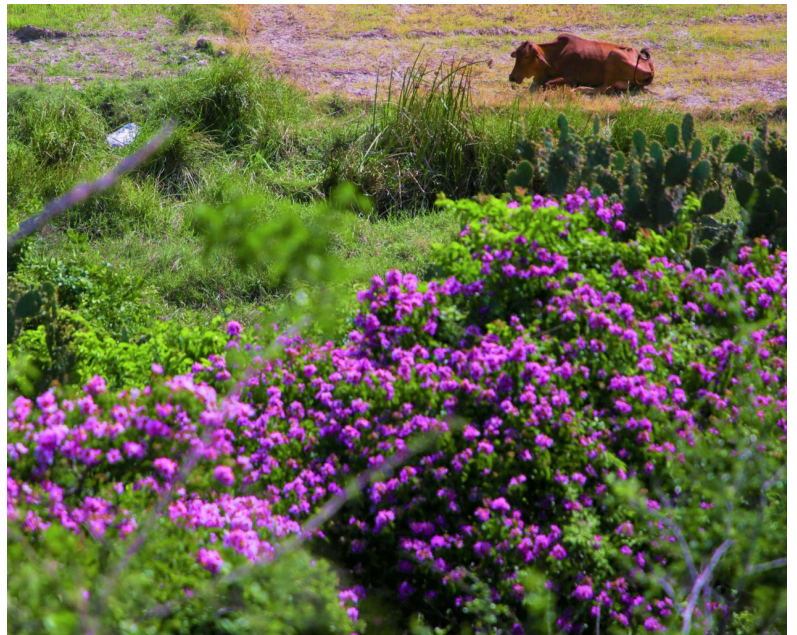
DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 7.949,9 km².

Dân số trung bình: 1.230.808 người.

Mật độ dân số: 155 người/km²

Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính **Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030**



Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân; bảo đảm quốc phòng an ninh; chủ động liên kết, hợp tác và hội nhập; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; huy động và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực; phát triển toàn diện, trọng tâm là phát triển 3 trụ cột gồm:

- (i) Công nghiệp (năng lượng, chế biến)***
- (ii) Du lịch, thể thao biển***
- (iii) Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, phấn đấu trở thành địa chỉ có sức thu hút mạnh mẽ đầu tư lớn, đưa Bình Thuận phát triển nhanh và bền vững về kinh tế biển, năng lượng và du lịch.***

Giai đoạn 2021 - 2025:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) bình quân khoảng 7,3 - 7,5%/năm; trong đó, GRDP nhóm ngành: Công nghiệp - xây dựng tăng 11,5 - 12%; Dịch vụ tăng 7 - 7,5%; nông - lâm - thủy sản tăng 2,8 - 3,3%.
- Bình quân hàng năm, huy động GRDP vào ngân sách (chưa tính các khoản thu trực tiếp từ dầu khí và thuế xuất nhập khẩu) khoảng 8 - 8,5%.
- Chi đầu tư phát triển chiếm 35% tổng chi ngân sách địa phương.
- Thu hút vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP chiếm khoảng 45 - 49%.
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân từ 6%/năm trở lên.
- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm từ 0,7 - 1,0%/năm.
- Bình quân hàng năm phát triển 2.000 đảng viên; có từ 75% trở lên tổ chức Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.



Đến năm 2025:

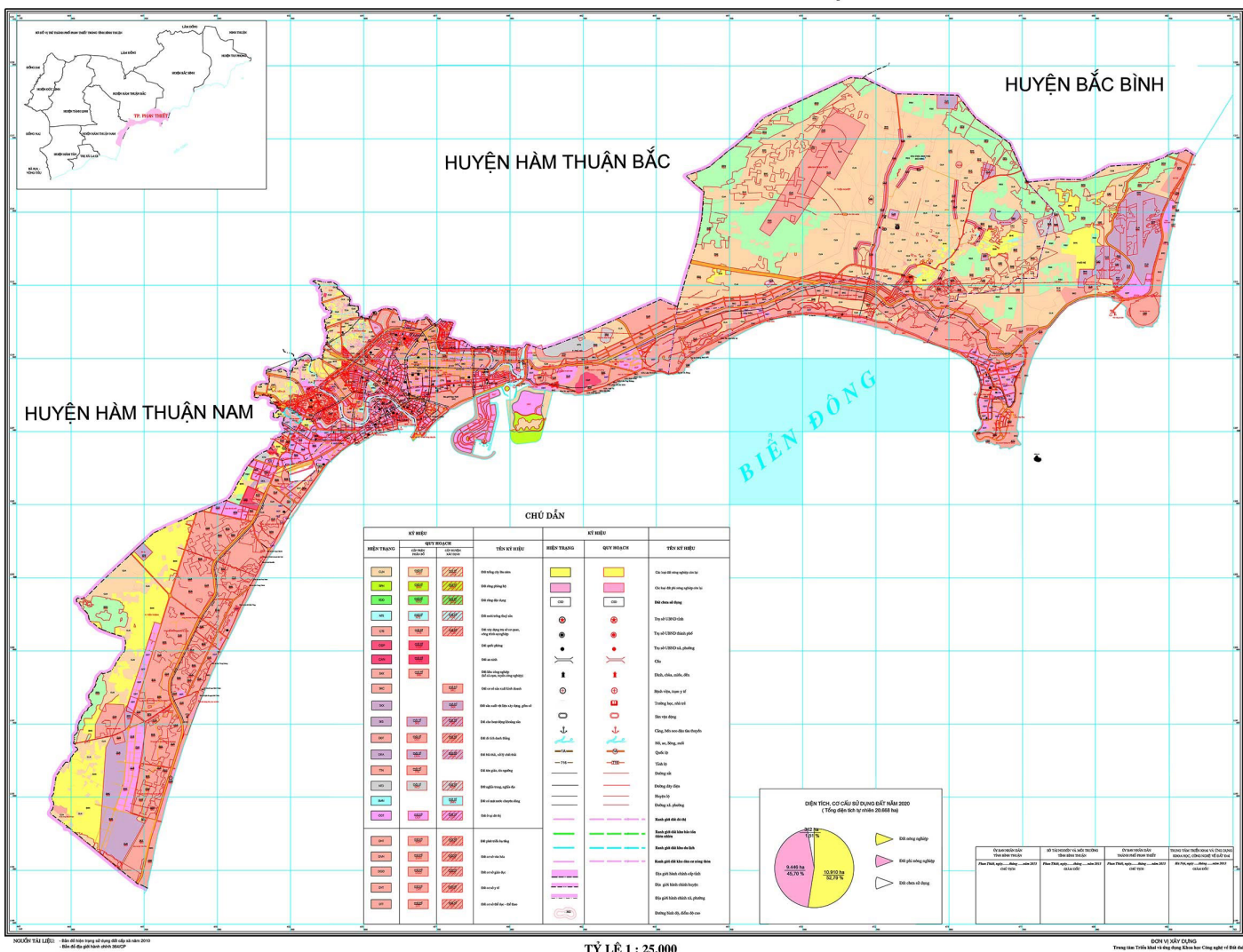
- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 40 - 40,5%; dịch vụ chiếm 36,5 - 37%; nông - lâm - thủy sản chiếm 22,5 - 23% trong giá trị tăng thêm.
- GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.200 - 4.400 USD.
- Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 1,5 - 1,8 lần so với năm 2020.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.200 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa là 645 triệu USD.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,7%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 70 - 75% (trong đó lao động qua đào tạo được cấp bằng hoặc chứng chỉ nghề từ 30 - 32%).
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 50%.



- Đạt 9 bác sỹ và 31 giường bệnh/01 vạn dân; duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.
- Phần đầu tỷ lệ trên 99% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, 75% hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý đạt trên 96%.
- Duy trì tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.
- Giữ ổn định tỷ lệ và nâng cao chất lượng che phủ rừng 43%.
- Có 75 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 08 xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiếm 1,5% dân số.

TP. PHAN THIẾT

THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN





VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Phan Thiết là tỉnh lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật của tỉnh Bình Thuận, hình cánh cung trải dài từ 10°42'10" đến 11° vĩ độ Bắc.

Phía Đông giáp biển Đông.

Phía Tây giáp huyện Hàm Thuận Nam

Phía Nam giáp biển Đông và huyện Hàm Thuận Nam

Phía Bắc giáp huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Bắc Bình

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 210,9 km².

Dân số trung bình: 226.736 người.

Mật độ dân số: 1.075 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Phan Thiết có 18 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 14 phường: Bình Hưng, Đức Long, Đức Nghĩa, Đức Thắng, Hàm Tiến, Hưng Long, Lạc Đạo, Mũi Né, Phú Hải, Phú Tài, Phú Thủy, Phú Trinh, Thanh Hải, Xuân An và 4 xã: Phong Nắm, Thiện Nghiệp, Tiến Lợi, Tiến Thành.

Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030

*Xây dựng thành phố Phan Thiết xứng
tâm là trung tâm chính trị - kinh tế -
văn hóa - khoa học kỹ thuật của tỉnh;
có cơ cấu kinh tế Dịch vụ - Công
nghiệp - Nông nghiệp trên cơ sở ứng
dụng thành tựu khoa học công nghệ
tiên tiến, hiện đại. Đến năm 2025,
phần đầu đạt các tiêu chí đô thị loại
I; có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế
- xã hội đồng bộ theo hướng*

*hiện đại; bảo đảm an sinh xã hội,
cải thiện đời sống nhân dân, giữ
gìn và phát huy bản sắc văn hoá
truyền thống của địa phương. Giữ
vững an ninh chính trị, trật tự an
toàn xã hội. Xây dựng hệ thống
chính trị từ thành phố đến cơ sở
ngày càng trong sạch, vững mạnh,
đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong
giai đoạn mới.*

- Phấn đấu đến năm 2025 đạt từ 7 - 7,5 triệu lượt du khách, trong đó khách quốc tế chiếm từ 12 - 15%. Doanh thu du lịch đạt 20.000 tỷ đồng. Đến năm 2025, sản lượng khai thác hải sản đạt trên 60.000 tấn.
- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm. Đến cuối năm 2025, thành phố có 02/04 xã đạt tiêu chí nâng cao theo Bộ tiêu chí chuẩn nông thôn mới quy định.
- Duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%; phấn đấu đến năm 2025 có 50% trường học đạt chuẩn Quốc gia. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt ít nhất 75%, trong đó lao động qua đào tạo được cấp bằng hoặc chứng chỉ nghề đạt ít nhất 32%; cuối nhiệm kỳ giảm 0,5% hộ nghèo. Tỷ suất sinh thô 0,98%; trên 90% người dân tham gia Bảo hiểm y tế.



- Hàng năm có trên 85% khu phố, thôn, 90% hộ gia đình và 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá; 100% xã văn hóa nông thôn mới; 75% phường văn minh đô thị. Phấn đấu trên 95% phường, xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh, không có yếu kém.
- Đến năm 2025, phấn đấu từ 90 - 95% tổ chức cơ sở Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có yếu kém; tập hợp từ 65 - 70% quần chúng vào các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội.
- Hàng năm, tổ chức cơ sở Đảng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đạt 20%, không có tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ; kết nạp đảng viên trên 170 đảng viên/năm. Đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị từ thành phố đến phường, xã đạt chuẩn theo quy định.

Suối tiên, Mũi Né



TX. LA GI

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã La Gi nằm ở phía Nam tỉnh Bình Thuận, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Hàm Thuận Nam

Phía Tây và phía Bắc giáp huyện Hàm Tân

Phía Nam giáp Biển Đông.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 185,4 km².

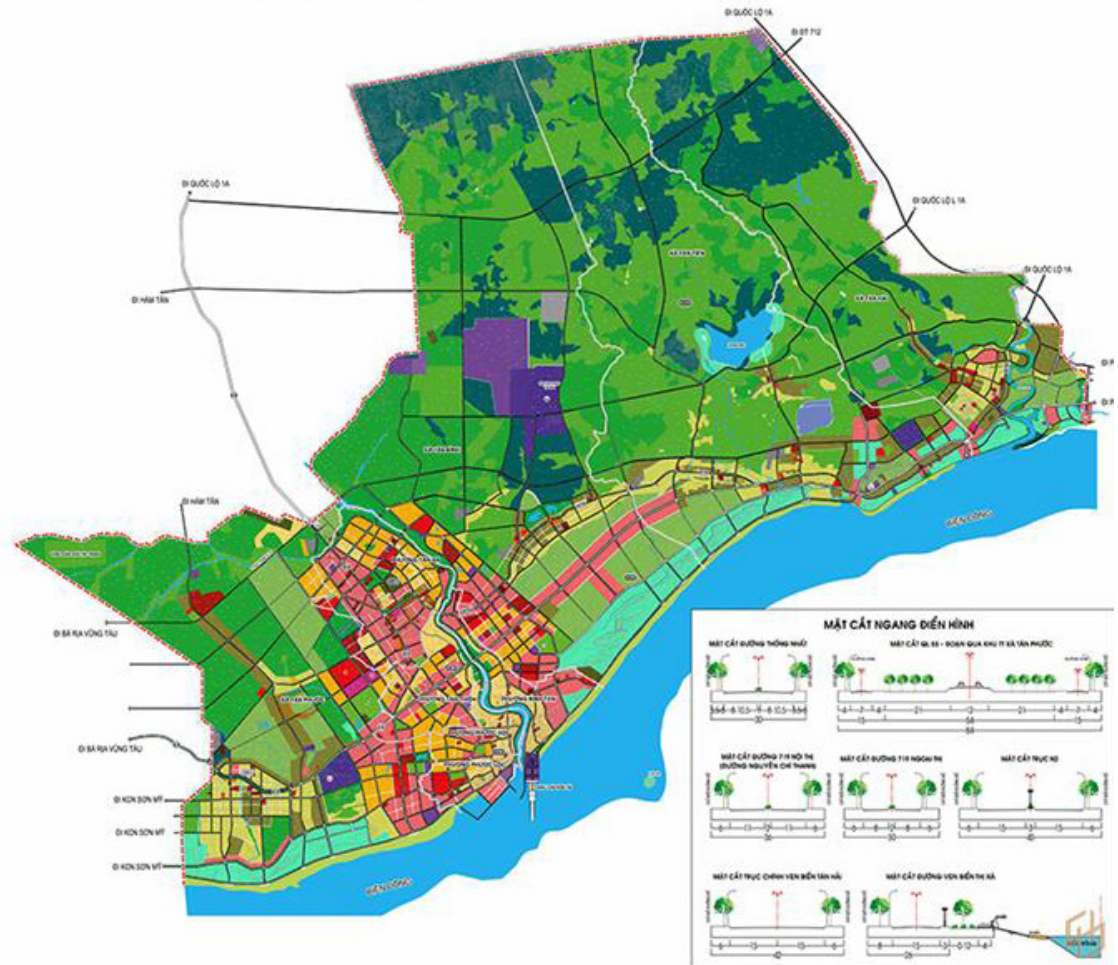
Dân số trung bình: 107.057 người.

Mật độ dân số: 577 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã La Gi có 9 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 5 phường (Bình Tân, Phước Hội, Phước Lộc, Tân An, Tân Thiện) và 4 xã (Tân Bình, Tân Hải, Tân Phước, Tân Tiến).



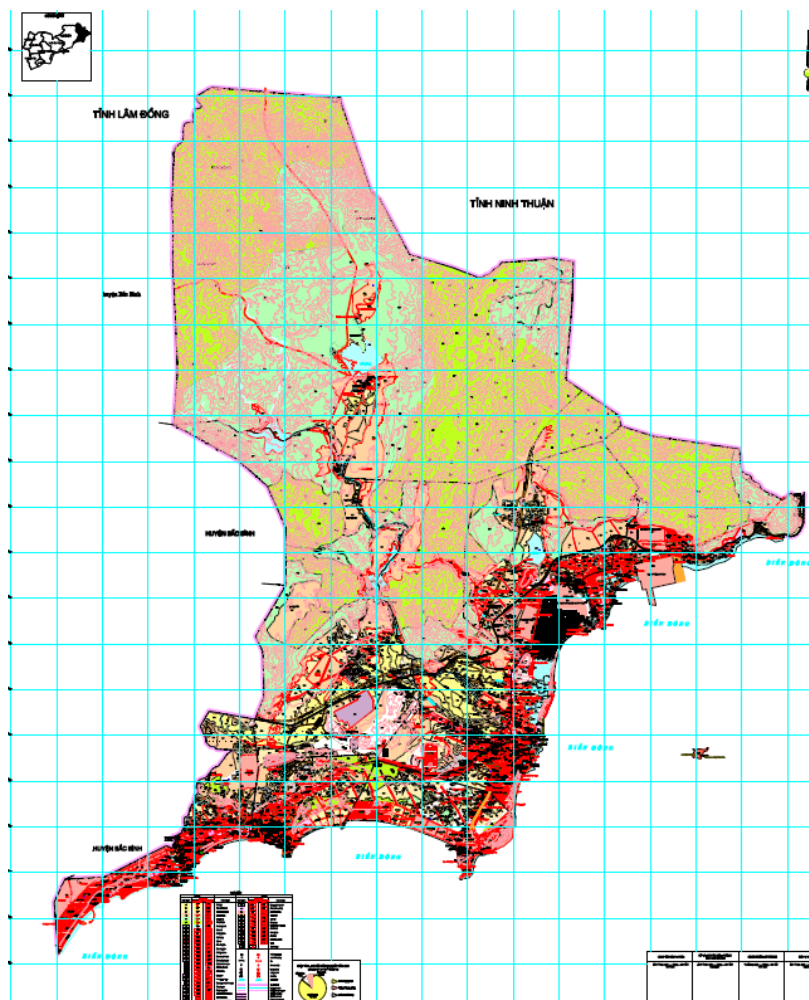


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Phần đầu đạt thành phố trực thuộc tỉnh và hoàn thành các tiêu chí đô thị loại III vào năm 2025.
- Đến năm 2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 200 triệu USD.
- Thu ngân sách bình quân tăng 10%/năm.
- Sản lượng khai thác hải sản bình quân hàng năm là 62 ngàn tấn.
- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm từ 0,3 - 0,5%.

TUY PHONG





VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tuy Phong nằm ở phía Đông tỉnh Bình Thuận, cách thành phố Phan Thiết khoảng 90 km về phía Đông Bắc, có vị trí địa lý:

Phía Đông và phía Nam giáp Biển Đông

Phía Đông Bắc giáp huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

Phía Tây giáp huyện Bắc Bình

Phía Bắc giáp huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Phía Tây Bắc giáp huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 773,7 km².

Dân số trung bình: 144.800 người.

Mật độ dân số: 187 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tuy Phong có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn (Liên Hương, Phan Rí Cửa) và 9 xã (Bình Thạnh, Chí Công, Hòa Minh, Phan Dũng, Phong Phú, Phú Lạc, Phước Thế, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân).



Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của huyện và tăng cường thu hút đầu tư gắn với bảo vệ môi trường để đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nhanh và bền vững; chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa- xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường quốc phòng-an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

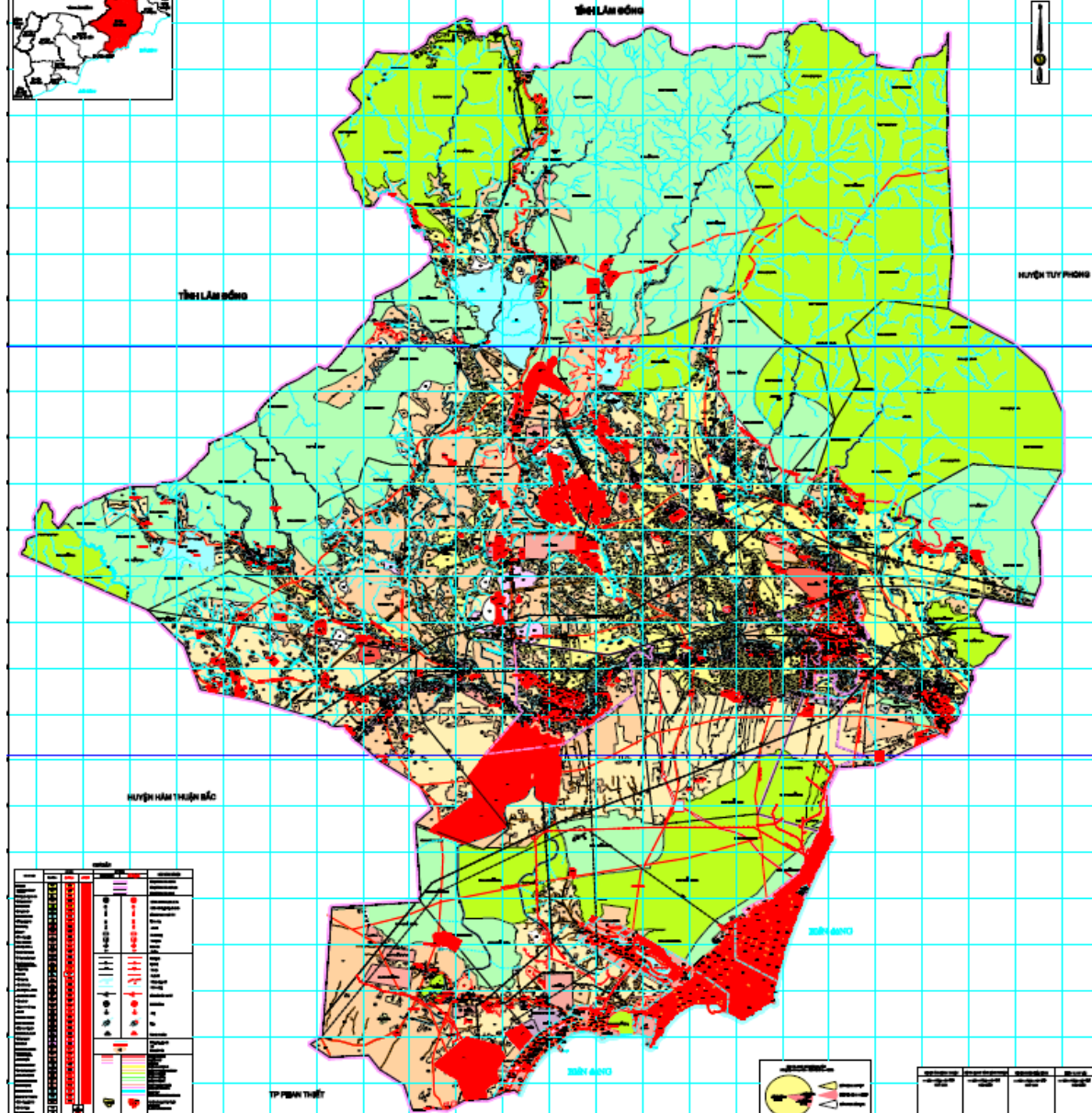
Giai đoạn 2021 - 2025:

- Thu ngân sách Nhà nước đạt và vượt chỉ tiêu tình giao.
- Giảm 2/3 số hộ nghèo trong 5 năm 2021-2025.
- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm
- Bình quân hàng năm kết nạp 190 đảng viên trở lên; có trên 85% tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.



Đến năm 2025:

- Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 1,5 - 1,8 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,77%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 70 - 75% (trong đó lao động qua đào tạo được cấp bằng hoặc chứng chỉ nghề từ 30 - 32%).
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 40 - 45%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95%.
- Phấn đấu tỷ lệ trên 99% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, 98% hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được xử lý đạt 96%.
- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 57,6%.
- Có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiếm tỷ lệ 1,2% dân số.



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Bắc Bình là một huyện ven biển, nằm ở phía bắc của tỉnh Bình Thuận

Phía Đông giáp huyện Tuy Phong

Phía Nam giáp Biển Đông

Phía Tây Nam giáp thành phố Phan Thiết

Phía Tây giáp huyện Hàm Thuận Bắc

Phía Tây Bắc giáp huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

Phía Bắc giáp huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.868,8 km².

Dân số trung bình: 129.374 người.

Mật độ dân số: 69 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Bắc Bình có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Chợ Lầu, Lương Sơn và 16 xã: Bình An, Bình Tân, Hải Ninh, Hòa Thắng, Hồng Phong, Hồng Thái, Phan Điền, Phan Hiệp, Phan Hòa, Phan Lâm, Phan Rí Thành, Phan Sơn, Phan Thanh, Phan Tiến, Sông Bình, Sông Lũy.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Phấn đấu đến năm 2025 thu nhập bình quân đầu người tăng từ 1,5 đến 1,8 lần so với năm 2020.
- Thu ngân sách bình quân hàng năm tăng trên 10%.
- 40 trường học đạt và giữ chuẩn quốc gia.
- Phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, thị trấn Chợ Lầu cơ bản đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn để được công nhận đô thị loại IV;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1%/năm.





HÀM THUẬN BẮC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Hàm Thuận Bắc là huyện miền núi của tỉnh Bình Thuận, có vị trí địa lý:

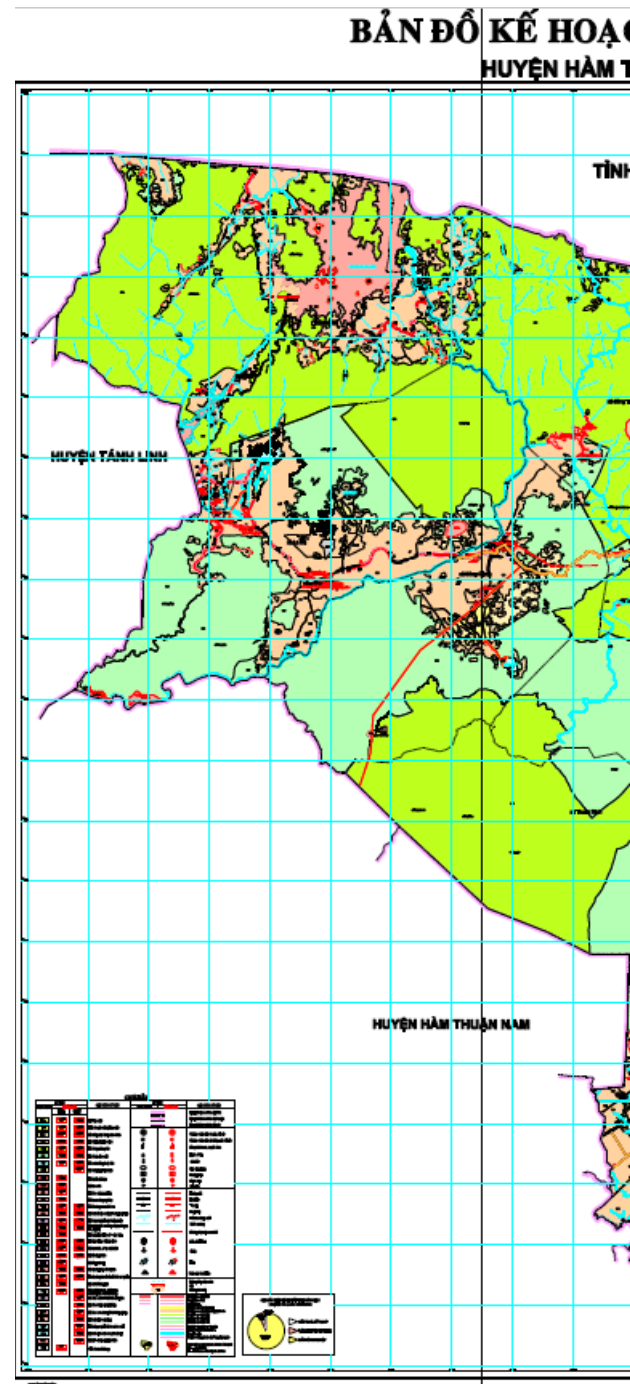
Phía Đông giáp huyện Bắc Bình

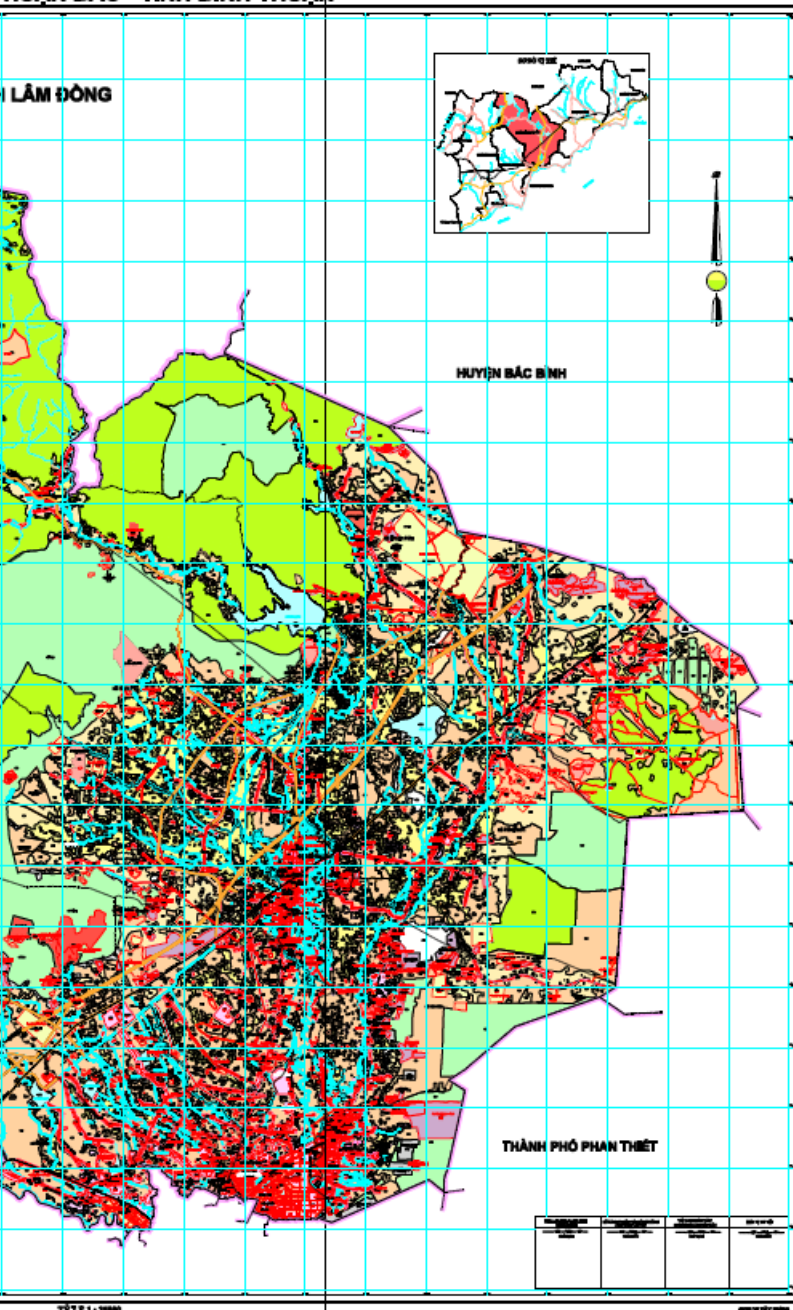
Phía Tây giáp huyện Tánh Linh

Phía Tây Nam giáp huyện Hàm Thuận Nam

Phía Nam giáp thành phố Phan Thiết

Phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng.





DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.344,5 km².

Dân số trung bình: 184.131 người.

Mật độ dân số: 137 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hàm Thuận Bắc có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Ma Lâm, Phú Long và 15 xã: Đa Mi, Đông Giang, Đông Tiến, Hàm Chính, Hàm Đức, Hàm Hiệp, Hàm Liêm, Hàm Phú, Hàm Thắng, Hàm Trí, Hồng Liêm, Hồng Sơn, La Dạ, Thuận Hòa, Thuận Minh.





Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, ý chí nỗ lực phấn đấu vươn lên trong cộng đồng; nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng và năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước các cấp; huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực đi đôi với khai thác, phát huy đúng mức tiềm năng, lợi thế ở địa phương, nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững hơn; đồng thời tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, tạo tiền đề phát triển trong giai đoạn tiếp theo, góp phần xây dựng huyện sớm đạt chuẩn nông thôn mới.

Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính

Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030

- Tốc độ tăng trưởng ngành bình quân hàng năm: Nông-lâm nghiệp 5,21%; công nghiệp-xây dựng 9,21%; thương mại-dịch vụ 14,05%.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 70 triệu đồng.
- Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm trên 10%.
- Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản lên đến 3.500 tỷ đồng trở lên (không tính cao tốc Bắc-Nam phía Đông).
- Đến năm 2025, xử lý 100% chất thải y tế và 95% chất thải nguy hại; 100% hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó khoảng 80% là nước sạch theo chuẩn của Bộ Y tế.
- Giảm tốc độ tăng dân số dưới mức 0,5% và tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 6,13%.
- Đến năm 2025, phấn đấu có 60% số trường học (thuộc thẩm quyền quản lý của huyện) đạt chuẩn quốc gia; hàng năm, huy động trên 99% trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo và trẻ 6 tuổi lớp 1. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75% trở lên vào năm 2025.
- Giải quyết việc làm hàng năm trên 3.500 lao động; trong 05 năm, giảm 2/3 số hộ nghèo.
- Phấn đấu đến năm 2025, có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo chuẩn giai đoạn 2016-2020), trong đó 02 xã “nông thôn mới nâng cao” và 02 xã “nông thôn mới kiểu mẫu”; 02 thị trấn tiếp tục giữ chuẩn “văn minh đô thị”.
- Hàng năm, phấn đấu có ít nhất 10% tổ chức cơ sở đảng đạt mức “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và trên 50% “hoàn thành tốt nhiệm vụ”, không có tổ chức cơ sở đảng xếp loại “không hoàn thành nhiệm vụ”. Bình quân hàng năm kết nạp 100 đảng viên.



HÀM THUẬN NAM



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

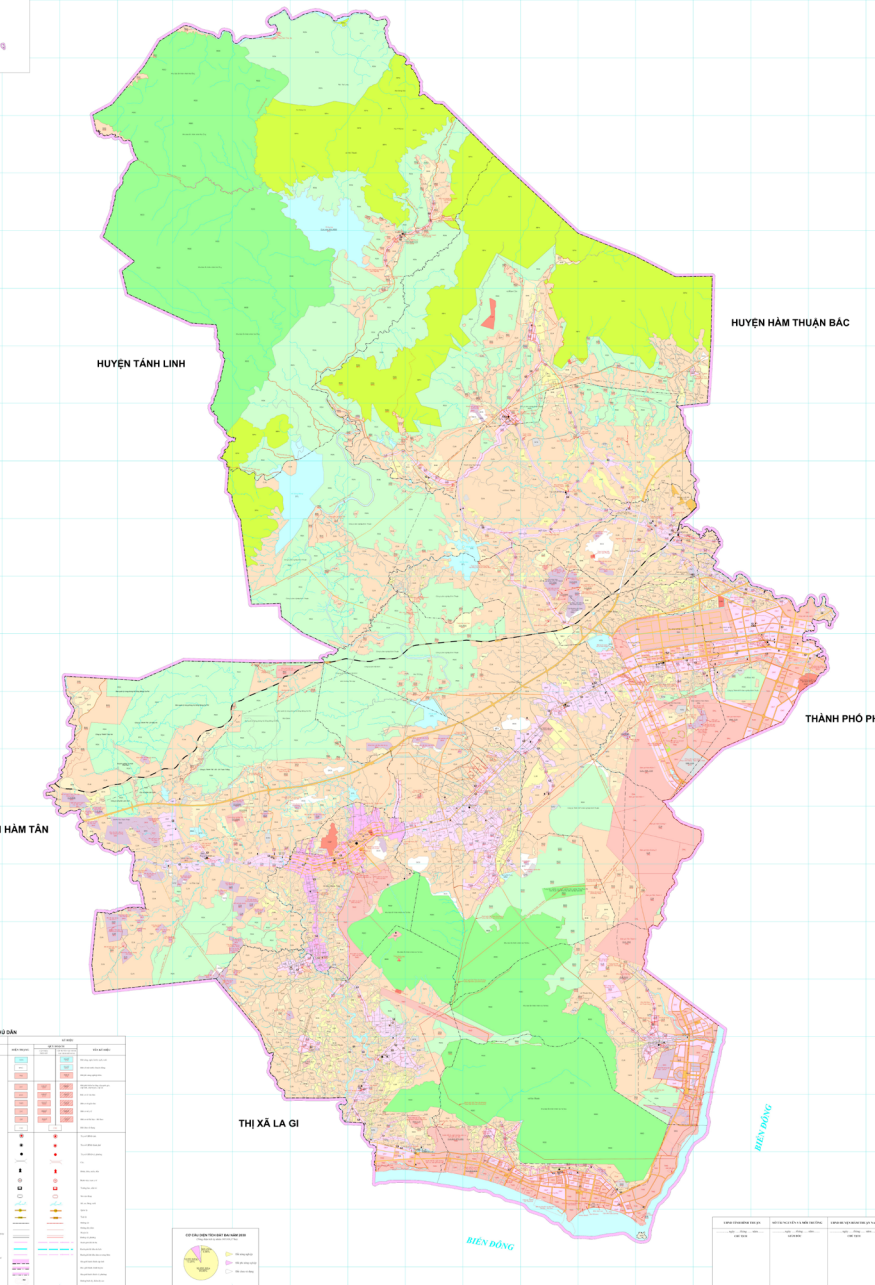
Hàm Thuận Nam là một huyện ven biển của tỉnh Bình Thuận, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp Thành phố Phan Thiết.

Phía Tây giáp huyện Hàm Tân; Tây Nam giáp thị xã La Gi; Tây Bắc giáp huyện Tánh Linh.

Phía Nam giáp Biển Đông.

Phía Bắc và Đông Bắc giáp huyện Hàm Thuận Bắc.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

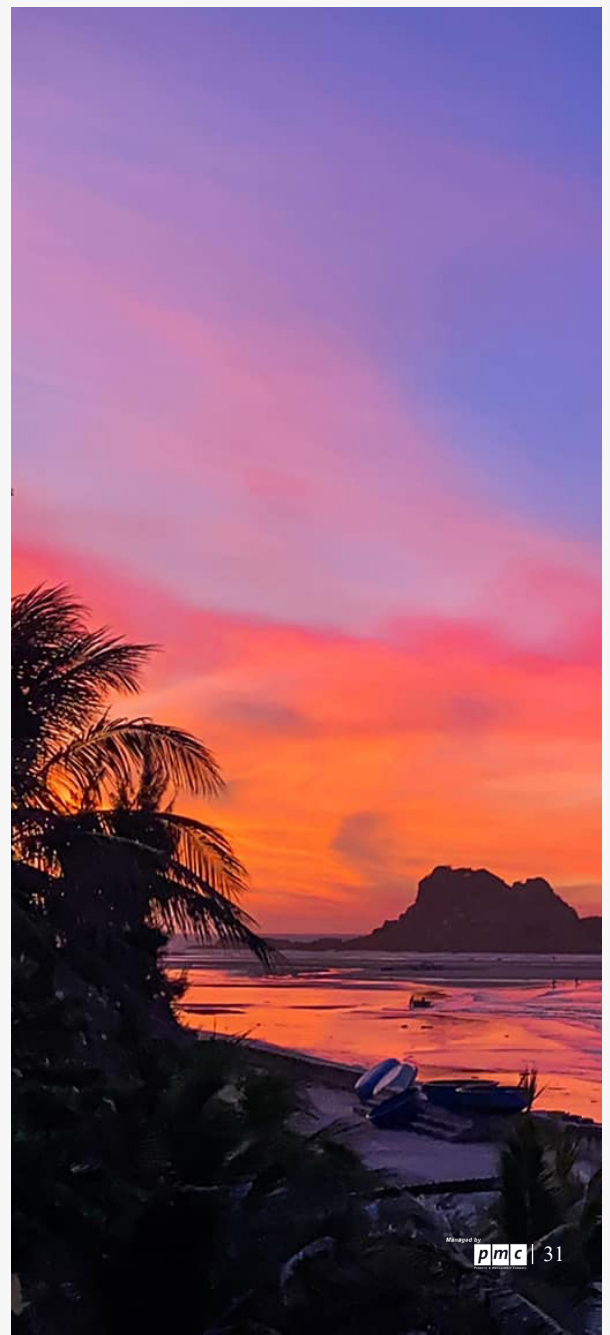
Diện tích: 1.058,4 km².

Dân số trung bình: 116.544 người.

Mật độ dân số: 110 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hàm Thuận Nam có 13 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Thuận Nam và 12 xã: Hàm Cần, Hàm Cường, Hàm Kiệm, Hàm Minh, Hàm Mỹ, Hàm Thạnh, Mương Mán, Mỹ Thạnh, Tân Lập, Tân Thành, Tân Thuận, Thuận Quý.



Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ huyện; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng; phát huy tối đa nội lực, huy động có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của huyện, tập trung tháo gỡ khó khăn, khắc phục yếu kém, khuyết điểm, tạo thế đưa huyện nhà phát triển nhanh và bền vững.



- Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt 1.220 tỷ đồng.
- Giữ chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; phần đầu có trên 50% số trường học đạt chuẩn quốc gia.
- 13/13 xã, thị trấn đạt và giữ chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.
- Có thêm 02 đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 10 xã; trong đó, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; phần đầu đạt 7/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 60%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,8%.
- Giảm 50% số hộ nghèo theo chuẩn mới.
- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 95%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 7%.
- Giải quyết việc làm cho lao động hàng năm trên 2.000 lao động.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 99,5%.
- Phát triển mới 650 đảng viên.



TÁNH LINH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tánh Linh là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Bình Thuận, trải dài từ 10°50'24"B đến 11°20'56"B, 107°30'50"Đ đến 107°51'21"Đ, có vị trí địa lý:

Phía Tây giáp huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và huyện Đức Linh

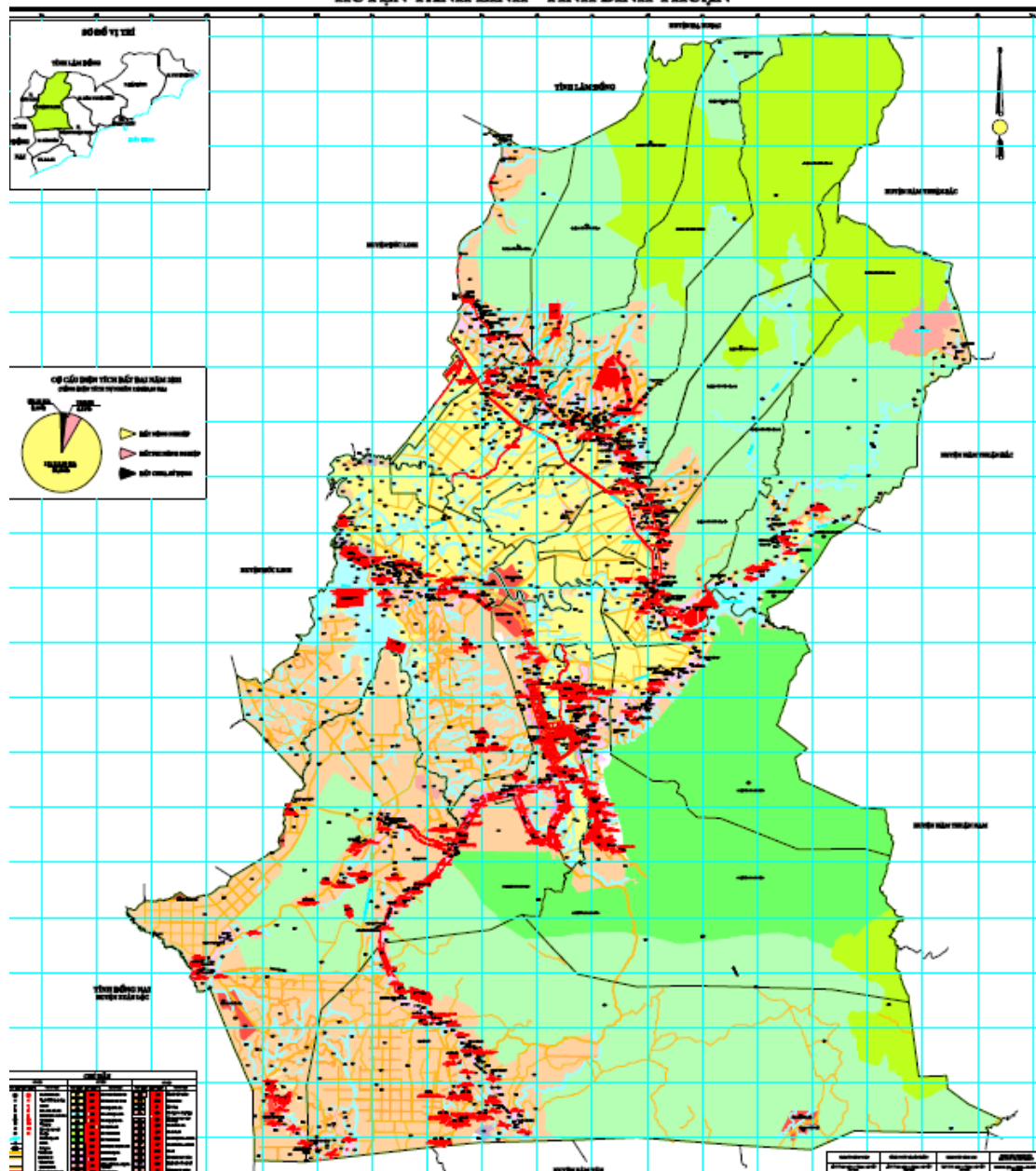
Phía Bắc giáp huyện Đạ Huoai và huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

Phía Đông giáp huyện Hàm Thuận Nam và huyện Hàm Thuận Bắc

Phía Nam giáp huyện Hàm Tân và huyện Hàm Thuận Nam.



BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN TÁNH LINH - TỈNH BÌNH THUẬN



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.198,6 km².

Dân số trung bình: 98.516 người.

Mật độ dân số: 82 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tánh Linh có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Lạc Tánh và 12 xã: Bắc Ruộng, Đồng Kho, Đức Bình, Đức Phú, Đức Thuận, Gia An, Gia Huỳnh, Huy Khiêm, La Ngâu, Măng Tố, Nghi Đức, Suối Kiết.

Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính

Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030



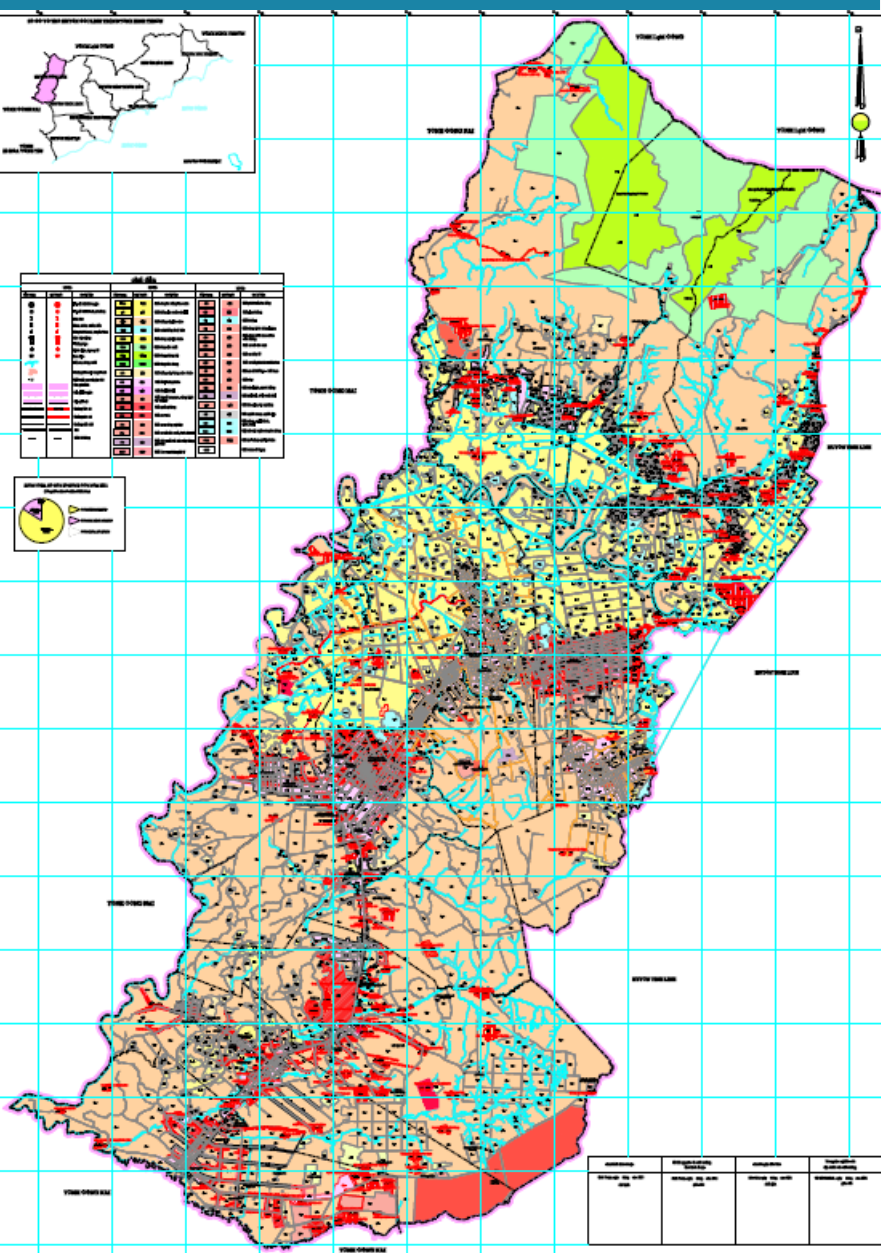
- Xây dựng huyện đến năm 2025 là Huyện đạt chuẩn Huyện Nông thôn mới. 12/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có từ 2 - 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Thị trấn Lạc Tánh giữ chuẩn và nâng cao độ thị văn minh giai đoạn 2020 - 2025.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 70 - 75%, tạo việc làm mới bình quân hàng năm 2.000 lao động.
- Cơ bản xóa nghèo, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 3% theo chuẩn hiện hành.



- Xây dựng thôn văn hóa, gia đình văn hóa 90% hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa;
- 75% số thôn, bản đạt danh hiệu thôn, bản văn hóa.
- Xây dựng 13 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 46 trường, đạt tỷ lệ 72%.
- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.
- Tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 65%, tỷ lệ xử lý rác thải khu dân cư tập trung đạt 95%.



ĐỨC LINH



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Đức Linh nằm ở phía tây tỉnh Bình Thuận, cách thành phố Phan Thiết 140 km về phía Tây Nam, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

Phía Tây bắc giáp huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Phía Tây giáp huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Phía Nam và phía tây nam giáp huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Phía Đông giáp huyện Tánh Linh.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 546,6 km².

Dân số trung bình: 126.035 người.

Mật độ dân số: 231 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đức Linh có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn (Võ Xu, Đức Tài) và 10 xã (Đa Kai, Đông Hà, Đức Hạnh, Đức Tín, Mê Pu, Nam Chính, Sùng Nhơn, Tân Hà, Trà Tân, Vũ Hòa).



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm so với dự toán giao từ 5-7%, giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2025 còn dưới 3%, phấn đấu xây dựng 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong đó có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và phấn đấu đạt huyện nông thôn mới nâng cao vào năm 2025...



HÀM TÂN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Hàm Tân là một huyện ven biển và nằm ở cực Nam của tỉnh Bình Thuận.

Phía Đông giáp huyện Hàm Thuận Nam;
Đông Nam giáp thị xã La Gi

Phía Tây giáp huyện Xuân Lộc (Đồng Nai)
và huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa – Vũng Tàu)

Phía Nam giáp Biển Đông

Phía Bắc giáp huyện Tánh Linh

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

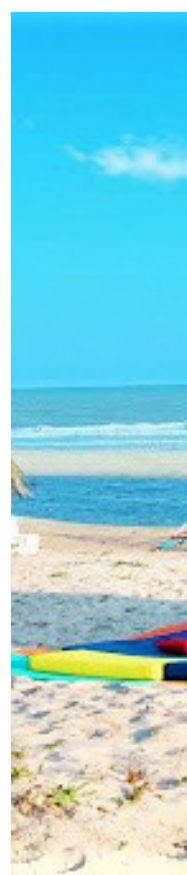
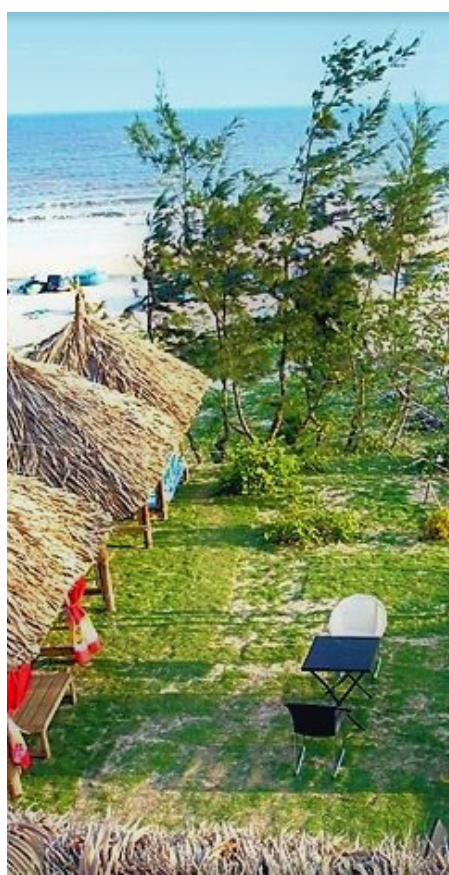
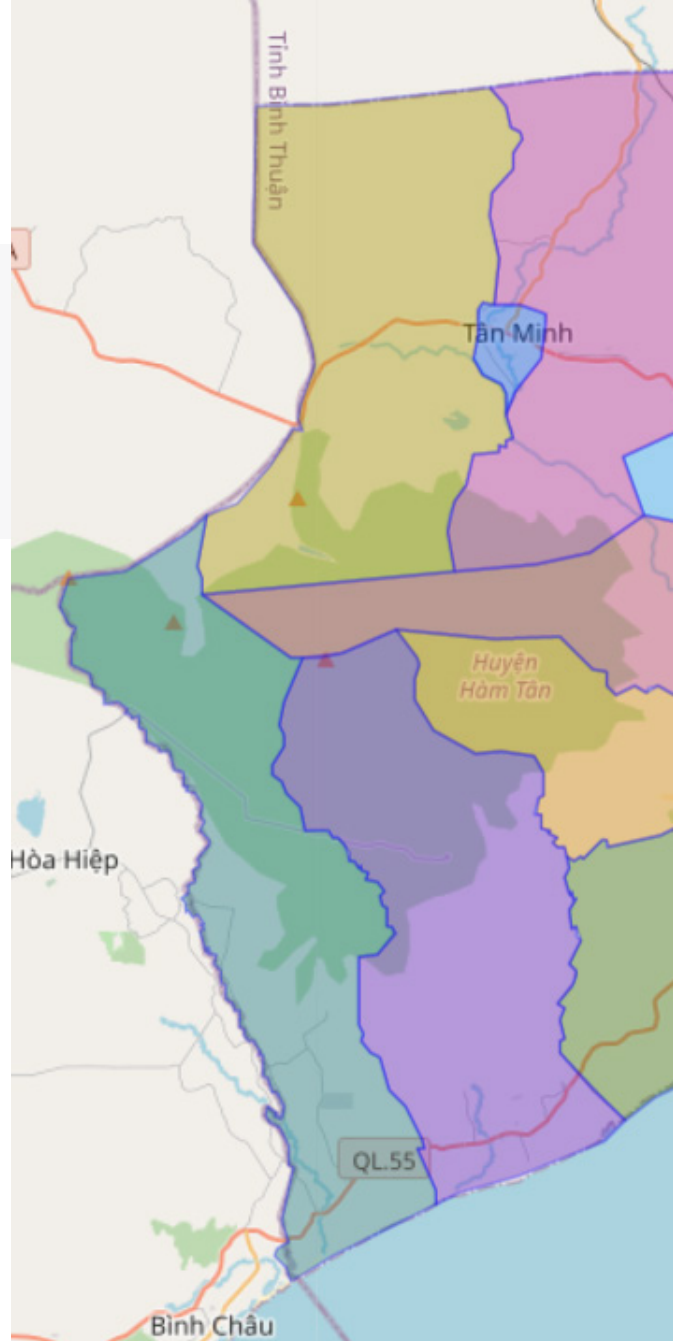
Diện tích: 739,1 km².

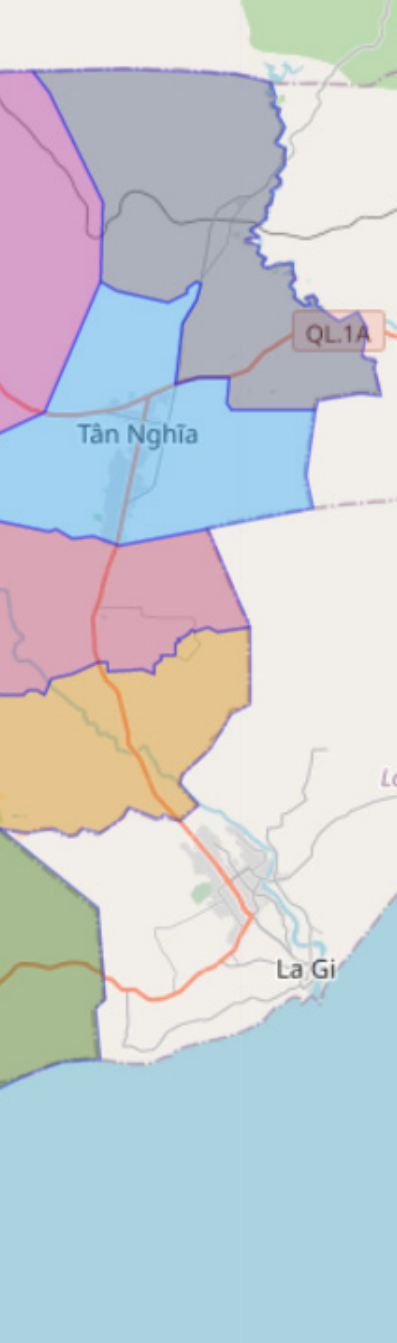
Dân số trung bình: 70.697 người.

Mật độ dân số: 96 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hàm Tân có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Tân Nghĩa (huyện lỵ), Tân Minh và 8 xã: Sơn Mỹ, Sông Phan, Tân Đức, Tân Hà, Tân Phúc, Tân Thắng, Tân Xuân, Thắng Hải.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Nghị quyết cũng đề ra chỉ tiêu phấn đấu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu 1 xã đạt chuẩn kiểu mẫu; giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2025 đạt 900 tỷ đồng; tốc độ tăng thu ngân sách hàng năm là 12%; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm từ 0,7 đến 1%/năm; Phát triển đảng viên mới trong nhiệm kỳ 450 đảng viên (bình quân hàng năm phát triển 90 đảng viên mới); trên 70% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

PHÚ QUÝ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Phú Quý là một huyện đảo thuộc tỉnh Bình Thuận, có tọa độ 108°55' đến 108°58' kinh Đông và từ 10°29' đến 10°33' vĩ Bắc.

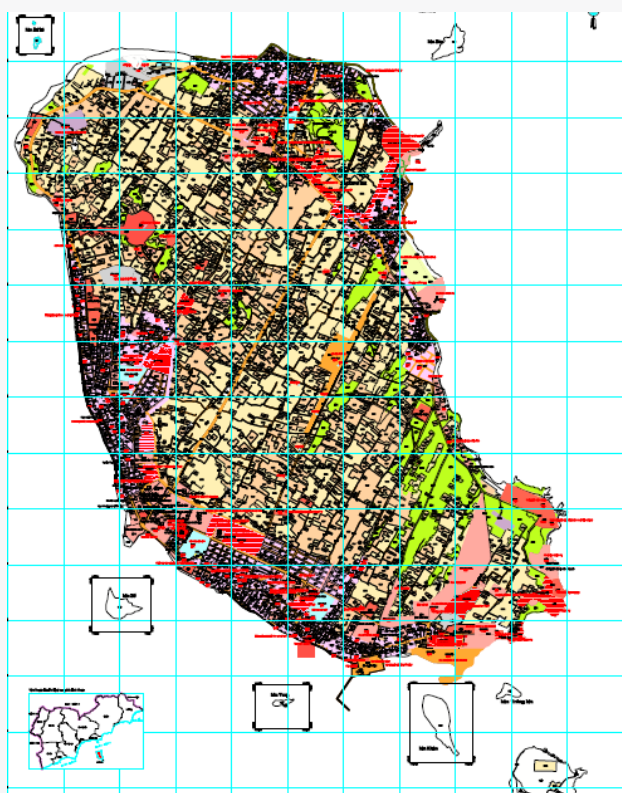
Cách thành phố Phan Thiết 56 hải lý (khoảng 104 km) về phía Đông Nam.[2]

Cách quần đảo Trường Sa 540 km về hướng Tây Nam.

Cách thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa 150 km về phía Nam.

Cách Côn Đảo 330 km về phía Đông Bắc.

Cách thành phố Vũng Tàu 200 km về phía Đông.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 17,9 km².

Dân số trung bình: 26.918 người.

Mật độ dân số: 1.504 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện đảo Phú Quý có 3 xã [3]: Ngũ Phụng (huyện lỵ), Tam Thanh, Long Hải.

Hiện nay, trung tâm huyện lỵ Phú Quý đạt chuẩn đô thị loại V.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Sản lượng hải sản khai thác hàng năm đạt từ 28 đến 30 nghìn tấn.
- Duy trì 100% xã đạt vững mạnh toàn diện.
- Giải quyết việc làm hàng năm từ 300 đến 350 lao động.
- Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành đề án xây dựng Phú Quý thành đô thị loại IV.
- Thu hút hơn 65.000 lượt khách.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,4%.







Danh sách các Cơ quan, Ban ngành tỉnh Bình Thuận

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
UBND Thành phố Phan Thiết	02 Bà Triệu, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: (0252).3815881 Fax: (0258).3819879 Email: phanthiet@binhthuan.gov.vn
UBND Thị xã La Gi	26 Hoàng Diệu, Phường Tân An, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3871.850
UBND Tuy Phong	Đường 17/4 thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3950286 Fax: 0252.3850738 Email: tuyphong@binhthuan.gov.vn
UBND Bắc Bình	Thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: (0252).3860302 Fax: (0252).3860117 Email: bacbinh@binhthuan.gov.vn
UBND Hàm Thuận Bắc	KM17, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3865128 Fax: 0252.3865908 Email: hamthuanbac@binhthuan.gov.vn
UBND Hàm Thuận Nam	30 Trần Phú, TT. Thuận Nam, Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3867224. Email: hamthuannam@binhthuan.gov.vn
UBND Tánh Linh	434 Trần Hưng Đạo, Lạc Tánh, Tánh Linh, Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3826534 Mail: tanhlinh@binhthuan.gov.vn.
UBND Đức Linh	546 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 1, Thị trấn Võ Xu, Huyện Đức Linh	Email: duclinh@binhthuan.gov.vn Điện thoại: 0252.3882.133
UBND Hàm Tân	Khu phố 2, Thị trấn Tân Nghĩa, Huyện Hàm Tân, Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3877599 Email: vanphong@hamtan.binhthuan.gov.vn
UBND Phú Quý	237 đường Hùng vương, Ngũ Phụng, Phú Quý, Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3768191 Fax: 0252.3769217 Mail: phuquy@binhthuan.gov.vn

Danh sách các Cơ quan, Ban ngành tỉnh Bình Thuận

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
Sở Công thương tỉnh Bình Thuận	238 Thủ Khoa Huân, Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3821946 Fax : 0252.3824891
Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Thuận	239 Trần Hưng Đạo, Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	Điện thoại: 0252 3827 125 Fax: 0252.3829088 Email: sgtvt@binhthuan.gov.vn
Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Bình Thuận	08 Nguyễn Tất Thành, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3821408 Email: skhcn@binhthuan.gov.vn
Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận	04 Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3822518 Email: snv@binhthuan.gov.vn
Sở Tài Chính tỉnh Bình Thuận	400 Đại lộ Võ Văn Kiệt, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Điện thoại : 0252.3828469. Fax: 3821656 Email : stc@binhthuan.gov.vn.
Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Bình Thuận	Đường Phạm Hùng - TP. Phan Thiết - Tỉnh Bình Thuận	Điện Thoại: (0252).3833 500 Fax: (0252).3833 501 Email: stttt@binhthuan.gov.vn
Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch tỉnh Bình Thuận	86 Trần Hưng Đạo, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: (0252) 3821570 Fax: (0252) 3830685 Email: svhttdl@binhthuan.gov.vn
Sở Y tế tỉnh Bình Thuận	59 Lê Hồng Phong, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	Điện thoại: (0252)3.821.933 Fax: (0252)3.824.110 Email: syt@binhthuan.gov.vn
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Thuận	Số 10, đường Nguyễn Tất Thành, P. Hưng Long, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3829618 Email: vanphong.sobinhthuan@moet.edu.vn
Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận	290 Trần Hưng Đạo, Bình Hưng, Phan Thiết, Bình Thuận	Điện thoại: 0252-3832580 - 0252-3824087 Fax 0252-3828656 Email: skhdt@binhthuan.gov.vn
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận	Số 17 Nguyễn Tất Thành, P. Bình Hưng, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Điện Thoại: (0252).3821002 Fax: (0252).3825932 Email: sltdbxbh@binhthuan.gov.vn

Danh sách các Cơ quan, Ban ngành tỉnh Bình Thuận

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận	17 Thủ Khoa Huân, Phường Phú Thủy, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Email: snnptnt@binhthuan.gov.vn Fax: 0252.3825725 Điện thoại: 0252.3822837
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận	15 Nguyễn Tất Thành, Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	Điện thoại: (0252).3.821.155 Fax: 062.825738 Email: stnmt@binhthuan.gov.vn
Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận	06 Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Điện Thoại: (0252) 3.822.889 Fax: (0252) 3.821.697 Email: stp@binhthuan.gov.vn
Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận	Số 3 đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: (0252).3832180 Fax: (0252).3827058 Email: sxd@binhthuan.gov.vn
Thanh tra tỉnh Bình Thuận	91 Tôn Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3825832 Fax : 0252.3825832 Email: tt@binhthuan.gov.vn
Cục Thuế tỉnh Bình Thuận	Đại lộ Tôn Đức Thắng, Phường Xuân An, Tp Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Điện thoại : 0252.3829384 Fax : 0252.3822686
Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận	Châu Văn Liêm, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: 0252.3822008 Fax: 0252.3830620
Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	337 Võ Văn Kiệt, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	Điện thoại: (0252) 3821243/(0252)3830834 Fax: (0252) 3821243 Email: bqlkc@binhthuan.gov.vn
Ban dân tộc	408 Thủ Khoa Huân, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Điện thoại: 0252 3812440 Fax: 0252 3812599 Email: bdt@binhthuan.gov.vn



Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Bình Thuận Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Bình Thuận

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận
lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/t8cdja>

Thành Phố Phan Thiết

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ thành phố Phan
Thiết lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/w8itkn>

Thị xã La Gi

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã La Gi
lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/01alzw>

Huyện Tuy Phong

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tuy Phong
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/3tka71>

Huyện Bắc Bình

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Bình
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/seqpep>

Huyện Hàm Thuận Bắc

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận
Bắc lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)

<https://bitly.com.vn/aoc3m8>

Huyện Hàm Thuận Nam

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận
Nam lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)

<https://bitly.com.vn/crcr25>

Huyện Tánh Linh

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tánh Linh
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/jvw085>

Huyện Đức Linh

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Linh lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/0hkvi2>

Huyện Hàm Tân

Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Tân lần thứ VIII
(nhiệm kỳ 2020-2025)

<https://bitly.com.vn/8c437o>

Huyện Phú Quý

Đại hội Đảng bộ huyện Phú Quý lần thứ XII
(nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/jty1o0>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Bình Thuận

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	7.943,9	1.230.808	155
Tỉnh Phan Thiết	210,9	226.736	1.075
Thị xã La Gi	185,4	226.736	577
Tuy Phong	773,7	107.057	187
Bắc Bình	1.868,8	144.800	69
Hàm Thuận Bắc	1.344,5	184.131	137
Hàm Thuận Nam	1.058,4	116.544	110
Tánh Linh	1.198,6	98.516	82
Đức Linh	546,6	126.035	231
Hàm Tân	739,1	70.697	96
Phú Quý	17,9	26.918	1.504

